

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Ngoại khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRƯƠNG THANH TÙNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 15/11/1974; Nam; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Thanh Tâm, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 22a/151 Hải Thượng Lãn Ông , P. Đông Vệ , TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Trương Thanh Tùng, TP. Kế hoạch tổng hợp, BVĐK tỉnh Thanh Hóa – 181 Hải Thượng Lãn Ông, P. Đông Vệ, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại di động: 0915333838; Địa chỉ E-mail: tungtnqy@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị	Cấp bậc
9/1991-9/1997	Học viên đại học	Học viện quân y	Hạ sỹ quan

10/1997-7/2002	Bác sỹ điều trị, Bệnh xá trưởng	Bệnh xá – Học viện chính trị Quân Sự - BQP	Thiếu úy, Trung úy
8/2002-12/2013	Bác sỹ điều trị	Khoa Ngoại 3 – Bv 354 – Tổng cục Hậu cần – BQP	Thượng úy, Đại úy, Thiếu tá
01/2014-12/2018	Bác sỹ điều trị, Phó trưởng khoa	Khoa Ngoại Tiết niệu - BVĐK tỉnh Thanh Hóa	Sĩ quan dự bị
01/2019 đến nay	Bác sỹ điều trị, Phó trưởng khoa, Trưởng phòng	Khoa Ngoại Tiết niệu, Phòng Kế hoạch tổng hợp - BVĐK tỉnh Thanh Hóa	Sĩ quan dự bị

Chức vụ hiện nay: **Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Phó trưởng khoa Ngoại Tiết niệu;**
 Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp

Cơ quan công tác hiện nay: **Phòng Kế hoạch tổng hợp, Khoa Ngoại Tiết niệu – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa**

Địa chỉ cơ quan: 181 Hải Thượng Lãn Ông, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại cơ quan: 02373951467, Địa chỉ E-mail:....., Fax:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Đại học Y – Dược Hải Phòng, Đại học Y – Dược Thái Bình, Phân hiệu Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa

8. Đã nghỉ hưu: chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Y – Dược Hải Phòng, Đại học Y – Dược Thái Bình, Phân hiệu Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa

9. Trình độ đào tạo:

- | | |
|---|-------------------------------|
| - Được cấp bằng ĐH ngày 14 tháng 10 năm 1997 | Số văn bằng: B37175 |
| Ngành: Y học Chuyên ngành: Bác sỹ đa khoa | Nơi cấp bằng: Học viện Quân y |
| - Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 10 tháng 4 năm 2006 | Số văn bằng: 05-0560.A019391 |
| Ngành: Y học Chuyên ngành: Ngoại Tiết niệu | Nơi cấp bằng: Học viện Quân y |
| - Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 01 tháng 02 năm 2013 | Số văn bằng: 102/2012-A016 |
| Ngành: Y học Chuyên ngành: Ngoại Tiết niệu. | Nơi cấp bằng: Học viện Quân y |

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y – Dược Hải Phòng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu về chẩn đoán sớm và phẫu thuật ít xâm lấn điều trị ung thư thận

Ung thư thận là bệnh lý ác tính đứng hàng thứ hai trong các ung thư hệ tiết niệu, chiếm tỷ lệ 3% ung thư ở người lớn. Khối u thường phát triển âm thầm cho đến khi có biểu hiện tam chứng kinh điển (đau, khối vùng thắt lưng và gầy sút cân). Nghiên cứu các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và chẩn đoán ung thư thận sẽ giúp cho việc phát hiện sớm khối u cũng như tiên lượng và lên kế hoạch điều trị phù hợp là một hướng đi mang lại hiệu quả. Đặc biệt là vai trò của chẩn đoán hình ảnh cũng như một số xét nghiệm cận lâm sàng định hướng trong sàng lọc nhằm phát hiện sớm khối u.

Ngày nay, các phương pháp phẫu thuật ít xâm lấn trong điều trị ung thư thận, đặc biệt ứng dụng phẫu thuật nội soi trong cắt thận triệt căn và cắt bán phần thận đang ngày một phát triển. Chỉ định cắt bán phần thận nội soi thường cho những khối u được phát hiện sớm (kích thước $u \leq 4\text{cm}$), đây là phương pháp ít xâm lấn tiết kiệm được nhu mô thận mang lại chất lượng sống cho người bệnh. Cắt thận triệt căn nội soi thường chỉ định cho những khối u không còn chỉ định cắt bán phần thận, tuy nhiên đối với những khối u lớn, xâm lấn nhiều hay di căn ($\geq pT3$) thì chỉ định này còn hạn chế.

Về mặt nghiên cứu khoa học và đào tạo, hướng nghiên cứu này tôi đã có 10 bài báo khoa học được công bố và bảo vệ thành công 01 luận văn thạc sỹ.

- **Hướng nghiên cứu 2:** *Nghiên cứu về ứng dụng phẫu thuật nội soi bụng trong điều trị các bệnh lý Tiết niệu*

Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi bụng trong điều trị các bệnh lý Tiết niệu, đây là một xu hướng tất yếu của thời đại, do là loại phẫu thuật ít xâm lấn mang lại tính thẩm mỹ cao và khả năng phục hồi sớm cho người bệnh. Tôi cùng đồng nghiệp đã nghiên cứu chỉ định, quy trình kỹ thuật và kết quả của phẫu thuật nội soi: lấy sỏi niệu quản; cắt chỏm nang thận; tạo hình khúc nối bể thận – niệu quản; niệu quản sau tĩnh mạch chủ; cắt u tuyến thượng thận; cầm lại niệu quản vào bàng quang; cắt toàn bộ bàng quang; hay cắt tuyến tiền liệt toàn bộ; cắt thận mất chức năng; cắt thận ung thư; và cắt bán phần thận; Đặc biệt chúng tôi đưa vào thực hiện và đánh giá hiệu quả của một số kỹ thuật mới như: phẫu thuật nội soi một lỗ; phẫu thuật nội soi có sử dụng cánh tay robot (robotdex) hỗ trợ.

Về mặt nghiên cứu khoa học và đào tạo, hướng nghiên cứu này chúng tôi đã hoàn thành: 01 đề tài cấp Nhà Nước; 01 đề tài cấp bộ; 01 đề tài cấp tỉnh; 02 đề tài cấp ngành; 20 bài báo khoa học đã công bố; và hướng dẫn tốt nghiệp cho 01 tiến sỹ, 01 thạc sỹ và 01 bác sỹ nội trú.

- **Hướng nghiên cứu 3:** *Nghiên cứu về ghép thận*

Ghép thận là một phương pháp tốt điều trị cho những trường hợp suy thận giai đoạn cuối. Tại Việt Nam hiện có khoảng 20 trung tâm thực hiện kỹ thuật ghép thận. Đây là một trong những kỹ thuật không chỉ đòi hỏi về mặt chuyên môn ngoại khoa mà còn đòi hỏi về sự phát triển và phối hợp chặt chẽ của nhiều chuyên khoa như: thận nội; thận nhân tạo; sinh hóa; miễn dịch; huyết học truyền máu; vi sinh; gây mê hồi sức ...

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành ghép thận từ giữa năm 2018, cho đến nay chúng tôi đã thực hiện được 11 ca ghép thận từ người cho sống, trong đó có 09 ca được lấy thận bằng phẫu thuật nội soi. Trước đó, tại Bệnh viện 103, tôi cùng nhóm nghiên cứu cũng đã tiến hành phẫu thuật nội soi lấy thận ghép thực nghiệm trên lợn và phẫu thuật nội soi lấy thận ghép cho 04 ca trên người. Định hướng nghiên cứu của chúng tôi trong thời gian gần đây tập trung vào ghép thận từ người cho chết não, đây là nguồn tạng có tiềm năng tại nước ta, và kết quả đạt được vào dịp cuối năm 2019 đầu năm 2020 chúng tôi đã trở thành

là bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh đầu tiên thực hiện được thành công ghép thận từ người cho chết não, đến nay chúng tôi đã thực hiện được 02 ca.

Về mặt nghiên cứu khoa học và đào tạo, hướng nghiên cứu này chúng tôi đã hoàn thành 01 đề tài cấp Nhà Nước, 01 đề tài cấp cơ sở và 04 bài báo khoa học được công bố.

- **Một số công trình nghiên cứu khác:** về ung thư bàng quang và phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang tạo hình bàng quang bằng quai ruột; tạo hình niệu đạo sau chấn thương; và nam khoa

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 Học viên cao học và nội trú bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ.
- Đã hướng dẫn 01 Bác sỹ bảo vệ thành công luận văn Bác sỹ chuyên khoa cấp 2.
- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH nhánh cấp Nhà Nước.
- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp tỉnh.
- Đã hoàn thành 05 đề tài NCKH cấp cơ sở và cấp ngành.
- Đã công bố 53 bài báo khoa học. Trong đó có 03 bài báo Quốc tế là tác giả chính.
- Đã tham gia biên soạn 02 cuốn sách chuyên khảo (NXB Y học năm 2013 và năm 2019).
Tham gia chủ biên 01 cuốn sách chuyên khảo (NXB Y học năm 2019).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Chiến sỹ thi đua năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất năm 2014

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi tự nhận thấy bản thân có đủ tiêu chuẩn và trình độ của Nhà giáo theo qui định tại khoản 2 điều 61 của bộ luật giáo dục và đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của một nhà giáo. Cụ thể là:

- Được đào tạo một cách có hệ thống chính qui từ bậc đại học cho tới bậc Tiến sỹ, đạt trình độ chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ. Đã bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ Y học chuyên ngành Ngoại Tiết niệu từ cách đây 09 năm.

- Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

- Lý lịch rõ ràng, trong sạch, được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1996, chính thức năm 1997. Gia đình đều là cán bộ công chức, đa số đều là Đảng viên.

- Huấn luyện, đào tạo, giảng dạy theo đúng mục tiêu, yêu cầu và chương trình của Đại học Y – Dược Hải Phòng, Đại học Y – Dược Thái Bình và Đại học Y Hà Nội. Đã trực tiếp tham gia giảng dạy và đào tạo cấp đại học và sau đại học, bao gồm cả đào tạo hướng dẫn thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa cấp 2. Cụ thể đã hướng dẫn bảo vệ thành công luận văn cho 02 Thạc sỹ và bác sỹ nội trú, 01 bác sỹ chuyên khoa cấp 2. Hiện đang hướng dẫn chính 02 học viên chuyên khoa 2. Lên lớp giảng dạy cho các lớp đại học và sau đại học.

- Luôn giữ vững phẩm chất, uy tín và danh dự của người giáo viên, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng và đảm bảo quyền lợi của học sinh.

- Có đủ các công trình khoa học theo qui định của Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước, 53 bài báo công bố trên các tạp chí có uy tín (trong đó có 03 bài báo Quốc tế là tác giả chính), chủ nhiệm 01 đề tài nhánh cấp Nhà Nước đã nghiệm thu, chủ nhiệm 01 đề tài cấp tỉnh đã nghiệm thu, chủ nhiệm 05 đề tài cấp cơ sở và cấp ngành đã nghiệm thu. Đã tham gia biên soạn viết 02 cuốn sách chuyên khảo (NXB Y học năm 2013 và năm 2019). Tham gia đồng chủ biên viết 01 cuốn sách chuyên khảo (NXB Y học năm 2019).

- Trung thực, khách quan, hợp tác tốt với đồng nghiệp trong các hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Không ngừng phấn đấu, rèn luyện đạo đức, tác phong nghề nghiệp, tích cực học tập và tự đào tạo nâng cao trình độ về sư phạm, chuyên môn, ngoại ngữ và tin học. Hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Tích cực xây dựng ngành phát triển.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số **7 năm** đào tạo , bồi dưỡng từ trình độ Đại học trở lên.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014 - 2015					173		173/140
2	2015 - 2016					173		173/135
3	2016 - 2017					173		173/135
4	2017 - 2018					204,9		204,9/135
03 năm học cuối								
5	2018 - 2019			2		184,9	20	204,9/135
6	2019 - 2020			1		125,6	82,5	208,1/135
7	2020 - 2021			2		175,2		175,2/175

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Viện ĐH mở. Văn bằng 2 ĐH Ngôn ngữ Anh. Số bằng: No9915-TA. Năm 2014.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh: Văn bằng 2 ĐH Ngôn ngữ Anh. Số bằng: No9915-TA. Năm 2014.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Thành		X	X		2018 - 2019	ĐHY HN	2019
2	Lê Tuấn Anh		X	X		2018- 2019	ĐHYD HP	2019
3	Lê Hữu Quân		X	X		2019 - 2020	ĐHYD TB	2020
4	Lê Quang Ánh		X	X		2020 - 2021	ĐHY HN	Chưa BV
5	Nguyễn Hải Triều		X	X		2020 - 2021	ĐHY HN	Chưa BV

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							

II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Bệnh lý các khối u đường tiết niệu	CK	NXB Y học (2013)	05	Biên soạn	160 - 218	Văn bản số 1037/QĐ-YDTB năm 2019 của ĐHYD Thái Bình
2	Dị nguyên và điều trị miễn dịch đặc hiệu bằng dị nguyên	CK	NXB Y học (2019)	06	Biên soạn	07 - 454	Văn bản số 1038/QĐ-YDTB năm 2019 của ĐHYD Thái Bình
3	Neutrophil gelatinase associated lipocalin (NGAL) và kidney injury molecule 1 (KIM-1) trong đánh giá tổn thương thận	CK	NXB Y học (2019)	05	Chủ biên	09 - 262	Văn bản số 2231/QĐ-HVQY năm 2019 của Học viện Quân y

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **01 sách chuyên khảo đứng tên chủ biên [3]**

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Xây dựng quy trình phẫu thuật nội soi cắt thận	CN	Đề tài nhánh thuộc đề tài độc lập cấp Nhà Nước Mã số: ĐTĐL.2010G/44	3 năm	20.03.2014/Khá
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận tại	CN	Đề tài cấp ngành theo hợp đồng số	1 năm	24.12.2017/Khá

	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa		07/HĐNCKH-SYT của Sở Y tế Thanh Hóa.		
2	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật phẫu thuật nội soi cắt thận tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	CN	Đề tài cấp tỉnh theo hợp đồng số 404/2017/HĐKH-CN-ĐTKHCN của Sở KH và CN Thanh Hóa.	2 năm	04.12.2018/Xuất sắc
3	Kết quả bước đầu phẫu thuật nội soi sau phúc mạc sử dụng cánh tay Robot Dex lấy sỏi niệu quản đoạn 1/3 trên tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	CN	Đề tài cấp ngành theo hợp đồng số 04/HĐNCKH-SYT của Sở Y tế Thanh Hóa.	1 năm	22.11.2020/Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và chẩn đoán ung thư thận ở người lớn tại bệnh viện TWQĐ 108	3	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			30/4, 88-93	2005
2	Đặc điểm mô bệnh học ung thư thận ở người lớn	3	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			30/5, 42-47	2005
3	Kết quả bước đầu tán sỏi ngoài cơ thể bằng máy SonolithPraktis tại bệnh viện TWQĐ 108	3		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868			313/ĐB tháng 8, 100-104	2005
4	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh ung thư thận ở người lớn trên siêu âm và chụp cắt lớp vi tính	4	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			31/1, 50-57	2006

5	Đánh giá kết quả gần trong điều trị phẫu thuật sỏi san hô phức tạp có áp dụng phương pháp hạ nhiệt độ thận tại chỗ	2		Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			31/2, 99-103	2006
6	So sánh một số đặc điểm mô bệnh học giữa các cách phát hiện bệnh trong u thận	3	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			31/3, 53-56	2006
7	Một số nhận xét về tai biến, biến chứng trong phẫu thuật sỏi san hô phức tạp có áp dụng phương pháp hạ nhiệt độ thận tại chỗ	2		Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			31/4, 97-101	2006
8	Kết quả điều trị cắt đốt nội soi qua niệu đạo u phì đại lành tính tuyến tiền liệt tại bệnh viện 354	3	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			32/5, 94-99	2007
9	Một số đặc điểm lâm sàng và mô bệnh học trong u thận	2		Y dược học lâm sàng 108/ISSN 1859-2872			3/1, 52-54	2008
10	Một số nhận xét bước đầu qua 6 trường hợp cắt thận nội soi tại bệnh viện 103	3	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			34/4, 86-91	2009
11	Nhiễm khuẩn niệu ở bệnh nhân u phì đại lành tính tuyến tiền liệt kết hợp sỏi bàng quang	3		Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			34/8, 37-41	2009
12	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản đoạn trên tại bệnh viện 103	4	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			34/8, 77-80	2009
13	Phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang đơn thận tại bệnh viện 103: kinh nghiệm bước đầu qua 25 trường hợp	3	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			34/9, 109-112	2009

14	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ 2 trocar cắt ruột thừa tại bệnh viện 354	2	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			35/2, 152-155	2010
15	Đánh giá kết quả tán sỏi ngoài cơ thể điều trị sỏi niệu quản đoạn trên	2	X	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868			367/1 tháng 3, 50-53	2010
16	Phẫu thuật nội soi cắt thận bệnh lý lành tính: đường qua phúc mạc hay sau phúc mạc?	4	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			35/3, 164-168	2010
17	Một số đặc điểm mô bệnh học trong các cách phát hiện u thận	4	X	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868			373/1 tháng 9, 42-45	2010
18	Nghiên cứu 475 trường hợp phẫu thuật nội soi qua ổ bụng cắt u tuyến thượng thận	4	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			35/6, 142-147	2010
19	Một số nhận xét nhân 4 trường hợp đầu tiên cắt thận nội soi trên người sống cho thận tại bệnh viện 103	4	X	Y dược học lâm sàng 108/ISSN 1859-2872			5/4, 112-116	2010
20	Kết quả cắt thận mất chức năng do sỏi bằng phẫu thuật nội soi tại bệnh viện 103	4		Ngoại khoa/ISSN 1859-1876			60/4-5-6, 246-248	2010
21	Đặt ống thông niệu quản sau tán sỏi nội soi niệu quản ngược dòng: liệu có cần thiết hay không?	3		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868			375/2 tháng 11, 318-322	2010
22	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản đoạn trên: có hay không một số liên quan giữa đặc điểm sỏi với các tai biến – biến chứng	4	X	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868			375/2 tháng 11, 323-326	2010
23	Tai biến – biến chứng trong phẫu thuật nội soi cắt thận đơn thuần	9	X	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868			375/2 tháng 11, 327-330	2010

24	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần thận trong bệnh lý thận niệu quản đôi: kinh nghiệm bước đầu	4	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			36/1, 164-169	2011
25	Phẫu thuật nội soi điều trị hội chứng Cushing	2		Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			36/6, 150-154	2011
26	Đánh giá kết quả phẫu thuật sỏi san hô và sỏi thận nhiều viên có sử dụng một số biện pháp hạn chế sỏi	4		Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			36/9, 153-157	2011
27	Xử lý mạch cuống thận trong quá trình cắt thận nội soi qua ổ bụng	5	X	Phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam/ISSN 1859-4506			2/2, 87-90	2012
28	Các tai biến trong phẫu thuật lấy thận ghép từ người cho sống	2		Y học TP. Hồ Chí Minh/ISSN 1859-1779			16/3, 327-330	2012
29	Cắt tuyến tiền liệt qua niệu đạo bằng bipolar, kinh nghiệm bước đầu tại bệnh viện 103	2	X	Y học TP. Hồ Chí Minh/ISSN 1859-1779			16/3, 484-487	2012
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Tai biến và biến chứng của phẫu thuật nội soi bụng trong tiết niệu tại bệnh viện 354	6	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			38/1, 172-177	2013
2	Tai biến và biến chứng của phẫu thuật nội soi bụng trong điều trị một số bệnh lý tiết niệu tại bệnh viện 354	3	X	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868			409/ĐB tháng 8, 61-66	2013
3	Hiệu quả của nội soi niệu quản ngược dòng với Laser HO: YAG trong điều trị sỏi niệu quản đoạn trên tại bệnh viện 354	7	X	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868			409/ĐB tháng 8, 114-119	2013

4	Tai biến, biến chứng trong tán sỏi niệu quản nội soi ngược dòng bằng laser Holmium: kinh nghiệm qua 500 trường hợp tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa	10	X	Y dược học – trường đại học Y dược Huế/ISSN 1859-3836			Tập san ĐB tháng 8, 87-91	2014
5	Một số nhận xét qua 08 ca cắt thận nội soi đầu tiên tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa	10	X	Y dược học – trường đại học Y dược Huế/ISSN 1859-3836			Tập san ĐB tháng 8, 207-175	2014
6	Một số nhận xét qua 11 ca lấy sỏi thận qua da bằng đường hầm nhỏ đầu tiên tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa	3	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			40/ĐB tháng 12, 170-175	2015
7	Cắt tuyến tiền liệt qua niệu đạo bằng bipolar tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, kinh nghiệm bước đầu	9	X	Y học TP. Hồ Chí Minh/ISSN 1859-1779			19/4, 58-62	2015
8	Phản xạ dây thần kinh bị trong cắt nội soi qua niệu đạo u bàng quang nông: so sánh giữa cắt bằng dao điện monopolar và dao điện bipolar	2	X	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868			445/ĐB tháng 8, 303-308	2016
9	Tán sỏi thận qua da bằng đường hầm nhỏ (mini PCNL) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa	5	X	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868			445/ĐB tháng 8, 309-313	2016
10	Phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, kinh nghiệm bước đầu	1	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			42/3 tháng 3, 173-178	2017
11	Tán sỏi thận qua da bằng đường hầm nhỏ (mini PCNL): Nghiên	4	X	Y dược học lâm sàng			12/5, 162-166	2017

	cứu tại 2 bệnh viện tuyến tỉnh			108/ISSN 1859-2872				
12	Kết quả bước đầu phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối bể thận niệu quản tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	2	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			42/5 tháng 6, 167-172	2017
13	Mối liên quan mức lọc cầu thận trên xạ hình với 99mTc-DPTA với creatinine ở bệnh nhân bệnh thận mạn tính	6		Y học thực hành/ISSN 1859-1663			1065/12, 33-37	2017
14	So sánh kết quả bước đầu cắt tuyến tiền liệt qua niệu đạo bằng bipolar với bóc hơi tuyến tiền liệt bằng laser thulium	2	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			42/8 tháng 1, 133-139	2017
15	Tạo hình bàng quang bằng ruột sau cắt bàng quang triệt căn điều trị ung thư bàng quang xâm lấn cơ: kinh nghiệm bước đầu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	2	X	Y dược học lâm sàng 108/ISSN 1859-2872			13/1, 113- 119	2018
16	Tán sỏi nội soi ống mềm điều trị sỏi thận tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa: kết quả bước đầu	2	X	Y dược học lâm sàng 108/ISSN 1859-2872			14/1, 99- 104	2019
17	Phẫu thuật nội soi cắt thận trên người sống cho thận ghép tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa: nhân 3 trường hợp đầu tiên	2	X	Y dược học Quân sự/ISSN 1859-0748			44/3 tháng 3, 72-77	2019
18	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc sử dụng cánh tay Robotdex lấy sỏi niệu quản đoạn 1/3 trên tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá	3	X	Y dược học lâm sàng 108/ISSN 1859-2872			15/4, 97- 103	2020

19	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc sử dụng dao siêu âm cắt chỏm nang thận tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	3		Y học Quân sự/ISSN 1859-1655			349(11-12/2020), 24-28	2020
20	Prevalence of Allergic Rhinitis and Individual Prevention Practices Among Textile Workers in Vietnam,	15		ISI Journal: Global Journal of Health Science	IF: 2.50		10/7, 43-49	2018
21	Results of Mini-PCNL at the Thanh Hoa General Hospital through 300 Cases	4		Scopus Journal: The journal Genetics and Molecular Research	Q3		20/1 GMR 18746	2021
22	The beneficial role of F _{ENO} in association with GINA guidelines for titration of inhaled corticosteroids in adult asthma: a randomized study	6	X	Scopus Journal: Advances in Medical Sciences	Q2		65/2, 244-251	2020
23	Laparoscopic Partial Nephrectomy in the Treatment of Renal Tumors in Thanh Hoa General Hospital	4	X	Scopus Journal: The journal Genetics and Molecular Research	Q3		20/1, GMR 18747	2021
24	Laparoscopic Nephrectomy in Treatment of Renal Tumor at Thanh Hoa General Hospital	4	X	Scopus Journal: The journal Genetics and Molecular Research	Q3		20/1 GMR 18748	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Có 03 bài báo Quốc tế là tác giả chính [20, 21, 22].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Bằng Lao động Sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2019.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trương Thanh Tùng